

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HS-ST

Ngày: 08-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:
Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

PHAN VĂN T, sinh ngày: 09/12/1965 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Số F đường Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, có vợ là bà Trương Thị Thanh V và 03 con sinh năm 1991, 1993, và 1998; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 29-11-1999 bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm 09 tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân”, “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” “Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên trong lòng đất” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 882 ngày 29-11-1999.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phan Ngọc B, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số F đường Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Phan Văn N, sinh năm: 1993.
Nơi cư trú: Số F đường Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trương Thị Thanh V**, sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: Số F đường Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Đỗ Đình K**, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số G đường N, tổ G, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Phạm Thị C**, sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Số G Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1949

Nơi cư trú: Số C đường Đ, tổ B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2024, Phan Văn N (sinh năm 1993; là con ruột của Phan Văn T) cùng bà Trương Thị Thanh V (sinh năm 1958; là mẹ của N, đi công việc về nhà tại số F Đ, phường K, quận C thì gặp T đang ngồi uống rượu tại phòng khách. Do thời gian gần đây, giữa T và N có mâu thuẫn với nhau, nên khi thấy N và bà V chuẩn bị đi vào nhà, thì T đi ra đóng cửa lại không cho vào. Sau đó, T chạy lên tầng 2 lấy 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,10m rồi chạy xuống rượt đuổi và phóng cây xà beng về phía N nhưng không trúng, N hoảng sợ bỏ chạy. Lúc này, T không đuổi theo nữa mà đứng trước nhà chờ N, còn N cũng có thái độ và lời lẽ thách thức làm T bực tức, nên T đi vào trong nhà đem 04 chiếc xe mô tô của N (gồm xe mô tô biển kiểm soát 43C1-374.37 hiệu Suzuki C110, màu đỏ; xe mô tô biển kiểm soát 43AG-030.50 hiệu Honda Airblade, màu xám đen; xe mô tô biển kiểm soát 92D1-827.85 hiệu Honda SH125i, màu trắng xám đen và xe mô tô biển kiểm soát 43C1-050.55 hiệu Honda SH125, màu trắng) bỏ ra ngoài đường rồi dùng xà beng đập phá cả 04 chiếc xe mô tô này. Lúc này T thấy ở trước nhà, N có để chiếc xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám bạc, nên T tiếp tục sử dụng cây xà beng đập phá và đâm nhiều cái trúng vào nắp ca rô, cửa xe và gương chiếu hậu làm hư hỏng và thủng lỗ ở thân xe và kính xe ô tô.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an phường đến làm việc thì T đi vào trong nhà khóa cửa và lấy dây cột cửa lại rồi đi lên ban công tầng 2 vừa uống bia vừa ném vỏ chai bia thủy tinh, ghế gỗ xuống đường nhưng không trúng ai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lực lượng chức năng cưỡng chế T để làm việc.

*** *Tạm giữ:***

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám bạc là của anh Phan Văn N.

- 01 con dao cán nhựa, lưỡi kim loại, dài 30cm; 01 ghế gỗ 04 chân dài 40cm; 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,10m; 01 cây xà beng bằng sắt dài 80cm; 10 chai thủy tinh cao 20cm là của Phan Văn T.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C xác định:

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander bị hư hỏng với tổng giá trị là 56.150.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43C1-374.37 hiệu Suzuki; xe mô tô biển kiểm soát 43AG-030.50 hiệu Honda Airblade; xe mô tô biển kiểm soát 92D1-827.85 hiệu Honda SH125i và xe mô tô biển kiểm soát 43C1-050.55 hiệu Honda SH125 do chủ sở hữu đã sửa chữa phần hư hỏng trước khi yêu cầu định giá nên không có cơ sở làm căn cứ để định giá tài sản.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2318/KLGĐ ngày 17/12/2024 của Trung tâm P kết luận đối với Phan Văn T:

Trước thời điểm gây án: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, chủ yếu đa dạng (F10.53). Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, chủ yếu đa dạng (F10.53). Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, chủ yếu đa dạng (F10.53). Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 50/CT-VKSCL ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình của Phan Văn T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Phan Văn N với số tiền 50.000.000 đồng. Anh N đã nhận đủ và không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Đối với phần thiệt hại

của các xe mô tô, anh Phan Văn N tự khắc phục và không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám bạc là của anh Phan Văn N, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 con dao cán nhựa, lưỡi kim loại, dài 30cm; 01 ghế gỗ 04 chân dài 40cm; 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,10m; 01 cây xà beng bằng sắt dài 80cm; 10 chai thủy tinh cao 20cm là của Phan Văn T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi la hét làm người dân tụ tập đông của Phan Văn T là do xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ gia đình và người dân hiếu kỳ tụ tập đứng xem, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý về hành vi gây mất an ninh trật tự tại khu dân cư là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Về nói lời sau cùng của bị cáo Phan Văn T: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bị hại ông Phan Văn N cho rằng tổng giá trị định giá đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander bị hư hỏng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Do thời gian gần đây hai cha con bị cáo Phan Văn T và bị hại Phan Văn N có mâu thuẫn chuyện gia đình với nhau nên vào khoảng 13 giờ ngày 07/10/2024, tại trước nhà số F Đ, phường K, quận C, Phan Văn T đã có hành vi sử dụng 01 cây xà beng bằng sắt đập phá xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander của Phan Văn N, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 56.150.000 đồng (Theo kết luận định giá số 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C xác định).

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Văn T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Mặc dù bị cáo Phan Văn T bị rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần (F10.53) hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi do sử dụng rượu, tuy nhiên bị cáo vẫn là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tài sản của người khác (tài sản trong vụ án này là của bị hại ông Phan Văn N - con trai ruột của bị cáo) là do công sức lao động làm ra, được pháp luật bảo vệ, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29-11-1999 bị Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm 09 tháng tù về các tội “*Cướp tài sản của công dân*”, “*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” “*Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên trong lòng đất*” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 882 ngày 29-11-1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số

72/HSST ngày 07-7-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự; chưa chấp hành hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự và án phí dân sự theo Quyết định thi hành án dân sự số 17/QĐ-THA ngày 01/3/2000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam, lần phạm tội này là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo bị rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần (F10.53) hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại ông Phan Văn N cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Phan Văn T.

[3.4] Do bị cáo Phan Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông Phan Văn N số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần thiệt hại các xe mô tô, bị hại ông Phan Văn N tự khắc phục và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 92A-197.34 hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám bạc là của anh Phan Văn N, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 ghế gỗ 04 chân dài 40cm; 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,10m; 01 cây xà beng bằng sắt dài 80cm; 10 chai thủy tinh cao 20cm là của Phan Văn T dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao cán nhựa, lưỡi kim loại, dài 30cm liên quan đến vụ án là của bị cáo Phan Văn T, không còn giá trị sử dụng và bị cáo T cũng không có yêu cầu gì đối với tài sản trên nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Tại phiên tòa, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo Phan Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị hại ông Phan Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức định giá về giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá số 58/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

quận C thì thấy: Quá trình khởi tố, điều tra bị hại ông Phan Văn N không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản và tại phiên tòa, bị hại ông N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Vấn đề khác:

Đối với 04 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43C1-374.37, 43AG-030.50, 92D1-827.85 và 43C1-050.55 bị hư hỏng do bị cáo Phan Văn T đập phá. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu và tự sửa chữa phần hư hỏng trước khi yêu cầu định giá nên không có cơ sở làm căn cứ để định giá tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi la hét làm người dân tụ tập đông của bị cáo Phan Văn T là do xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ gia đình, sự việc diễn ra trong khuôn viên nhà, và người dân hiếu kỳ tụ tập đứng xem, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập, xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa, lưỡi kim loại, dài 30cm; 01 ghế gỗ 04 chân dài 40cm; 01 cây xà beng bằng sắt dài 1,10m; 01 cây xà beng bằng sắt dài 80cm; 10 chai thủy tinh cao 20cm.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 31/QĐ-VKS-CL ngày 03/4/2025 và theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/5/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kiều Trang

